



**Trung tâm Tin học và
Thống kê**

**Cục Chế biến và Phát triển
thị trường nông sản**

**Viện Chính sách và Chiến
lược Phát triển nông nghiệp
nông thôn**

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐỊNH KỲ VỀ THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THÁNG 5/2018

Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng 5 năm 2018 ước đạt 3,2 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2018 đạt 15,6 tỷ USD, tăng 9,9% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 8,25 tỷ USD, tăng 9,6%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 3,12 tỷ USD, tăng 9,7% và giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 3,4 tỷ USD, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm 2017.

Các mặt hàng tăng trưởng xuất khẩu tốt trong 5 tháng đầu năm 2018 là gạo (ước đạt 2,66 triệu tấn và 1,45 tỷ USD, tăng 13,9% về khối lượng và 40% về giá trị so với cùng kỳ 2017), rau quả (ước đạt 1,62 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2017), điều (ước đạt 139 nghìn tấn và kim ngạch đạt 1,37 tỷ USD, tăng 19,1% về khối lượng và tăng 22,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017), thủy sản (ước đạt 3,12 tỷ USD, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2017).

Các thị trường tăng trưởng xuất khẩu mạnh trong 4 tháng đầu năm 2018 là Indonesia (đối với gạo, cà phê), Trung Quốc (đối với rau quả, tiêu, thủy sản), Đức (đối với chè, thủy sản, hạt điều), Malaysia (đối với gạo, sắn), Iraq, Hồng Kông, Bờ Biển Ngà, Ghana (đối với gạo), Mỹ (đối với chè, gỗ và sản phẩm gỗ), Nhật Bản (đối với rau quả).

THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CHỦ LỰC TRONG THÁNG 5/2018

1. Lúa gạo

Xuất khẩu tháng 5/2018 ước đạt 452 nghìn tấn, giá trị đạt 347 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 2,66 triệu tấn, giá trị đạt 1,45 tỷ USD, tăng 13,9% về khối lượng và tăng 40% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Các thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm là Trung Quốc với 33,5% thị phần xuất khẩu (đạt 699,6 nghìn tấn và 370,8 triệu USD), và Indonesia với 16,3% (đạt 384,5 nghìn tấn và 180,7 triệu USD). Các thị trường có lượng xuất khẩu tăng trong 4 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm ngoái là Indonesia với 384,5 nghìn tấn (so với chỉ 1.000 tấn cùng kỳ năm ngoái), Iraq với 90 nghìn tấn (gấp 11,5 lần), Malaysia (gấp 2,87 lần), và Ghana

(1,24 lần). Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) dự báo xuất khẩu gạo năm 2018 ước đạt khoảng 6,7 triệu tấn, tăng khoảng 700.000 tấn so với năm 2017, chủ yếu tăng ở các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Indonesia và Philippines.

Bên cạnh tăng trưởng về lượng thì giá gạo xuất khẩu trong tháng 5 cũng tiếp tục tăng. Giá gạo xuất khẩu trung bình tháng 5 đạt trên 502 USD/tấn. Giá gạo tằm 5% xuất khẩu của Việt Nam đạt 458 – 462 USD/tấn vào thời điểm trung tuần tháng 5, đây là mức cao nhất trong vòng gần 4 năm qua và cao hơn giá gạo đồ 5% tằm xuất khẩu của Ấn Độ là 404 – 408 USD/tấn, giá gạo 5% tằm của Thái Lan là 435 – 440 USD/tấn.

Giá gạo trong nước cũng tăng mạnh do nhu cầu thu mua lúa gạo của các doanh nghiệp trong nước để đáp ứng các hợp đồng xuất khẩu đã trúng thầu sang Indonesia (2 đợt: 441.000 tấn) và Philippines (130.000 tấn¹). Trong khi đó, lúa hàng hóa vụ Đông Xuân đã kết thúc thu hoạch, diện tích thu hoạch của vụ Hè Thu chưa đáng kể. Tính đến trung tuần tháng 5 tại ĐBSCL, giá lúa khô loại thường đạt 6.400-6.500 đ/kg, loại thơm đạt 6.800- 6.900 đ/kg, tăng khoảng 100 – 200 đ/kg so với tháng trước; giá lúa tươi loại thường đạt 5.400 – 5.500 đ/kg, loại thơm đạt 5.800-5.900 đ/kg, tăng khoảng 100 – 200 đ/kg so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2017, giá lúa cao hơn khoảng 400 – 500 đ/kg.

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam ngày càng cải thiện nhờ tỷ lệ gạo cao cấp và gạo thơm xuất khẩu ngày càng tăng. Hiện nay, số lượng gạo cao cấp và gạo thơm của Việt Nam xuất khẩu chiếm trên 80%, phân khúc gạo trung bình và phẩm cấp thấp chỉ còn chiếm khoảng 12%, còn lại là các loại gạo khác.

Trong thời gian tới, bên cạnh các thị trường nhập khẩu gạo lớn là Trung Quốc, Indonesia, Philippines tiếp tục tăng nhập khẩu, theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ nhu cầu nhập khẩu các loại gạo trắng, gạo tằm, gạo thơm của các nước châu Phi (như Bờ Biển Ngà, Senegal, Nigeria) cũng sẽ tăng. Dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ, Philippines có thể phải nhập tới 1,1 triệu tấn gạo trong năm nay và là một trong những nước mua gạo lớn nhất năm 2018.

2. Rau quả

Kim ngạch xuất khẩu rau quả trong tháng 5 ước đạt 304 triệu USD, giảm 13% so với tháng 4/2018, đưa tổng giá trị xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 1,62 tỷ USD, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, mặt hàng quả ước đạt 1,27 tỷ USD, tăng 7,3%; mặt hàng rau ước đạt 198 triệu USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ 2017. Trong 4 tháng đầu năm 2018, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất với 988,8 triệu USD, chiếm 74,3% xuất khẩu rau quả của Việt Nam và tăng 30,1% so với cùng kỳ 2017. Một số thị trường khác như Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc cũng tăng lần lượt là 12,8%, 16,4% và 13,5% so với cùng kỳ 2017, đạt tương ứng 38,8 triệu USD, 36,6 triệu USD và 34,8 triệu USD.

¹Doanh nghiệp sẽ cung cấp 50.000 tấn gạo loại 15% tằm với giá 526,5 USD/tấn và 80.000 tấn gạo loại 25% tằm với giá 517,5 USD/tấn.

Thị trường xuất khẩu các loại rau quả của Việt Nam ngày càng được mở rộng, tại các thị trường yêu cầu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Sau thời gian đàm phán, đầu tháng 5/2018 lô xoài ba màu đầu tiên của An Giang đã được xuất khẩu sang thị trường này.

Trong tháng 5/2018, Việt Nam nhập khẩu 119 triệu USD các mặt hàng rau quả, đưa tổng giá trị nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2018 đạt 575 triệu USD, tăng 15,3% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, mặt hàng rau ước đạt 132 triệu USD, tăng 33,6% so với cùng kỳ 2017 và mặt hàng quả ước đạt 419 triệu USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2017. Thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất trong 4 tháng đầu năm 2018 tiếp tục là Thái Lan (chiếm 44,5% lượng nhập khẩu) và Trung Quốc (chiếm 19%).

Trong tháng 5/2018, giá các loại rau củ quả có những diễn biến trái chiều nhau. Mặt hàng dưa hấu tại Quảng Nam, Quảng Ngãi giảm giá mạnh còn 1.000 – 1.500 đ/kg, do một số địa phương của Trung Quốc đang vào mùa thu hoạch. Trong khi đó, giá thanh long, xoài trong những tháng đầu năm luôn giữ ở mức cao, tại một số tỉnh như Tiền Giang, Trà Vinh giá thu mua tại vườn lên tới 47.000 đ/kg (thanh long ruột đỏ loại I) và 43.000 đ/kg (thanh long ruột trắng), cao nhất trong vòng 3 năm qua, giá xoài cát hòa lộc bình quân 44.000 đ/kg tăng 4,5% so với tháng trước nguyên nhân do đang nghịch vụ, nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh mà nguồn cung khan hiếm.

Các tỉnh miền Bắc chuẩn bị vào vụ vải, sản lượng vải của 3 tỉnh trọng điểm trồng vải gồm Bắc Giang, Hải Dương, Hưng Yên ước đạt trên 217.000 tấn. Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Công Thương đang cùng các địa phương duy trì xuất khẩu sang các thị trường như Trung Quốc, EU, ASEAN, Trung Đông.

Năm nay Thái Lan được mùa trái cây, tổng sản lượng 4 loại quả chính (bòn bon, măng cụt, sầu riêng, chôm chôm) ở 7 tỉnh miền nam Thái Lan ước đạt 440.600 tấn. Trong đó, sản lượng bòn bon tăng 870%, măng cụt tăng 125%, chôm chôm tăng 75% và sầu riêng tăng 50% so với năm trước. Do đó Việt Nam phải cạnh tranh gay gắt hơn với các mặt hàng trái cây Thái Lan.

Để tiếp tục giữ vững tăng trưởng xuất khẩu rau quả, tránh tình trạng được mùa mất giá, trong thời gian tới ngành rau quả Việt Nam phải kiểm soát kiểm dịch thực vật và an toàn vệ sinh thực phẩm, nhất là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Ngoài kiểm tra đôn đốc các nhà máy chế biến theo tiến độ từng năm, phải phối hợp với các địa phương tập trung xây dựng các vùng nguyên liệu, đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào, sản xuất, chế biến phục vụ xuất khẩu.

3. Cà phê

Tháng 5/2018, xuất khẩu cà phê ước đạt 135 nghìn tấn tương đương giá trị 265 triệu USD. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2018, xuất khẩu cà phê ước đạt 820 nghìn tấn và 1,6 tỷ USD, tăng 16% về khối lượng và 0,8% về giá trị so cùng kỳ năm 2017. Giá cà phê xuất khẩu của Việt Nam bình quân 5 tháng đầu năm 2018 đạt 1.951 USD/tấn, giảm 14,4% so với cùng kỳ năm 2017. Đức và Mỹ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2018

với giá trị xuất khẩu lần lượt đạt 176 triệu USD (mặc dù kim ngạch giảm 22% so với cùng kỳ năm 2017) và 148 triệu USD (giảm 28%). So với cùng kỳ năm 2017, xuất khẩu cà phê 4 tháng đầu năm 2018 sang một số thị trường khác tăng mạnh như Indonesia tăng gấp trên 8 lần đạt 98 triệu USD, Nhật Bản tăng 15% (83 triệu USD), Nga tăng 76,8% (đạt 66,4 triệu USD), Philippines tăng 59,3% (đạt 53 triệu USD).

Thị trường Indonesia là một hiện tượng mới. Nguyên nhân xuất khẩu sang thị trường này tăng đột biến: Indonesia nhập khẩu cà phê Việt Nam với giá và chất lượng tốt để chế biến cà phê hòa tan², tiêu thụ nội địa³, hoặc thậm chí tái xuất dưới nguồn gốc Indonesia cũng đều có lợi hơn so thu mua hoàn toàn trong nước.

Trong nước, giá cà phê tiếp tục có xu hướng giảm xuống. Giá cà phê với nhân xô tại Đắk Lắk bình quân trong tháng 5/2018 chỉ đạt 36,38 nghìn đ/kg, giảm 520 đ/kg so với tháng 4/2018.

Tổ chức Cà phê Thế giới dự báo giá cà phê trong tháng 6 khó có thể tăng lên được do cung cà phê tại Brazil tăng đáng kể vì điều kiện thời tiết thuận lợi, Indonesia đã bắt tay vào thu hoạch vụ mới và do Cục Dự trữ Liên bang của Mỹ có thể tăng lãi suất khiến nhu cầu đầu cơ cà phê trên các thị trường mua trước giảm.

4. Tiêu

Lượng hạt tiêu xuất khẩu tháng 5 năm 2018 ước đạt 22 nghìn tấn, với giá trị đạt 70 triệu USD. Lũy kế xuất khẩu hạt tiêu 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 108 nghìn tấn và 377 triệu USD, tăng 5,4% về khối lượng nhưng giảm 37,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Các thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2018 là Mỹ (với 56,5 triệu, chiếm 18,4%), Ấn Độ (với 31,3 triệu chiếm 10,2%), Pakistan (với 18,4 triệu USD chiếm 6,0%) và Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (với 14 triệu USD chiếm 4,6%). Các thị trường có lượng xuất khẩu tăng mạnh so với 4 tháng đầu năm 2017 là Ấn Độ tăng 5.330 tấn (tăng 138%), Pakistan tăng 1.419 tấn (tăng 34%) và Mỹ tăng 1.250 tấn (tăng 10%). Những năm gần đây, Việt Nam phát triển nhanh về diện tích tiêu dẫn đến dư cung. Dự kiến năm 2018 Việt Nam sẽ đạt xuất khẩu 180 - 200 nghìn tấn.

Giá xuất khẩu hạt tiêu bình quân 5 tháng đầu năm 2018 đạt 3.480 USD/tấn, giảm 41% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu của sự sụt giảm đáng kể này là do thị trường đang mất cân bằng cung – cầu, khi mà thị trường còn dư cung khá lớn. Cộng đồng Hồ tiêu Quốc tế (IPC) dự báo nguồn cung toàn cầu năm 2018 sẽ cao hơn năm 2017 khoảng trên 30.000 tấn. Với mức tăng trưởng cao về nguồn cung như hiện nay, các chuyên gia dự báo giá tiêu thế giới sẽ còn ở mức thấp trong thời gian tới.

² Indonesia đứng thứ 3 về xuất khẩu cà phê hòa tan

³ Indonesia tiêu thụ 40% sản lượng cà phê trong nước

Tại thị trường nội địa, đến ngày 24/5/2018, giá tiêu đang chững lại ở mức 57.000 – 59.000 đ/kg. Giá tiêu giảm do nhu cầu mua của các doanh nghiệp xuất khẩu và đại lý đều giảm. Dự báo tháng 6, giá tiêu trong nước vẫn chưa cải thiện do cung vượt cầu quá lớn.

Cung cao hơn cầu cũng khiến cạnh tranh trên thị trường hồ tiêu thế giới ngày càng khốc liệt. Đối thủ đáng lo ngại nhất của hạt tiêu Việt Nam là Brazil về cả giá cả và chất lượng. Các chủ trang trại nước này có lợi thế rất lớn là sở hữu diện tích lớn, giá thuê đất nông nghiệp rất rẻ giúp tiết kiệm giá nhân công khá lớn. Bên cạnh đó, nhờ tuân thủ nghiêm ngặt quy trình canh tác nên chất lượng hồ tiêu Brazil đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh ATTP của các nước nhập khẩu. Để có thể tăng khả năng cạnh tranh, các doanh nghiệp Việt Nam cần nỗ lực hơn nữa trong việc thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh theo hướng tăng cường liên kết, hợp tác với nông dân để xây dựng vùng nguyên liệu sạch, đồng thời cắt giảm mạnh những chi phí trung gian nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm hạt tiêu và giảm chi phí sản xuất.

5. Điều

Khối lượng điều nhân Việt Nam xuất khẩu tháng 5/2018 ước đạt 33 nghìn tấn với giá trị 306 triệu USD. Lũy kế xuất khẩu điều nhân 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 139 nghìn tấn và với kim ngạch 1,37 tỷ USD, tăng 19,1% về lượng và tăng 22,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

Trong những tháng đầu năm 2018, xuất khẩu điều nhân của Việt Nam ở tất cả các thị trường chính trừ Úc đều tăng mạnh. Mỹ, Hà Lan và Trung Quốc vẫn duy trì là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam với giá trị lần lượt đạt 388 triệu USD (tăng 39,4% so với cùng kỳ năm ngoái); 142,4 triệu USD (tăng 22,6% so với cùng kỳ năm ngoái) và 122,8 triệu USD (tăng 16,5% so với cùng kỳ năm ngoái).

Khối lượng nhập khẩu điều thô tháng 5/2018 ước đạt 104 nghìn tấn tương đương 215 triệu USD. Lũy kế nhập khẩu điều thô 5 tháng đầu năm 2018 lên mức 802 triệu USD, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Giá xuất khẩu bình quân mặt hàng điều nhân Việt Nam trong tháng 5/2018 đạt 9.405 USD/tấn, giảm 319 USD/tấn (giảm 2%) so với tháng 4/2018. Tính trung bình 5 tháng đầu năm 2018, giá xuất khẩu điều nhân đạt 9.869 USD/tấn, tăng 3% so với 5 tháng đầu năm 2017. Trong khi giá điều nhân xuất khẩu đang có xu hướng giảm nhẹ thì giá thu mua điều trong nước có xu hướng tăng lên. Tại Bình Phước, giá điều thô tháng 5/2018 tăng 6.000 đ/kg so với tháng 4, đạt 47.000 đ/kg. Tại Đồng Nai, giá hạt điều thô tăng 3.000 đ/kg so với tháng 4, đạt 49.000 đ/kg.

Trên thị trường thế giới, đến giữa tháng 5/2018, giá điều thế giới không có nhiều biến động so với tháng 4 trừ giá hạt điều nhân vỡ 2 mảnh tại Delhi tăng và giá hạt điều WW320 giảm. Tại cảng Delhi của Ấn Độ, giá hạt điều WW320 giảm 0,6% so với cuối tháng 4/2018, xuống mức 11,5 USD/kg. Trong khi đó, giá hạt điều nhân 2 mảnh tăng 4,6% lên mức 11 USD/kg.

Hiện các nước sản xuất hạt điều lớn như Việt Nam, Ấn Độ, Bờ Biển Ngà, Nigeria, Ghana bước vào cuối vụ thu hoạch kèm theo yếu tố thời tiết không thuận lợi sẽ khiến năng suất thu hoạch giảm mạnh. Trong tháng 6 và tháng 7 tới, các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam có thể gặp khó khăn do nguồn cung không đủ đáp ứng nhu cầu khi 65% nguyên liệu điều thô trong nước là từ nhập khẩu. Tháng 6 hàng năm cũng là thời gian tiêu thụ hạt điều tăng mạnh khi người Hồi giáo bước sang tháng ăn chay Ramadan. Nguồn cung giảm kết hợp với nhu cầu điều vẫn không ngừng tăng là những yếu tố làm giá điều thế giới có thể tăng nhẹ trở lại trong thời gian tới.

6. Cao su

Lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 5/2018 ước đạt 92,7 nghìn tấn, tương đương 133 triệu USD. Lũy kế xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2018 khoảng 424,3 nghìn tấn, đạt kim ngạch 619,8 triệu USD, tăng 17,4% về lượng nhưng giảm 12,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Trong những tháng đầu năm 2018, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 283 triệu USD (mặc dù giảm 26% so với cùng kỳ năm ngoái). Ấn Độ⁴ và Malaysia các thị trường nhập khẩu lớn tiếp theo với kim ngạch tương ứng là 36,3 triệu USD (tăng 134,1% so với cùng kỳ năm ngoái) và 22,4 triệu USD (tương đương so với cùng kỳ năm ngoái).

Nhập khẩu cao su thiên nhiên trong tháng 5/2018 ước đạt 46 nghìn tấn, tương đương 86 triệu USD. Lũy kế nhập khẩu 5 tháng đầu năm đạt 234 nghìn tấn với giá trị 423 triệu USD, tăng 17 % về lượng nhưng lại giảm 5,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Nhập khẩu cao su từ các thị trường chính, trừ Nhật Bản, đều tăng trưởng mạnh về lượng nhưng giảm về giá trị so với cùng kỳ năm 2017 do giá cao su thế giới trong 4 tháng đầu năm 2018 duy trì ở mức thấp. Trong 4 tháng đầu năm 2018, nhập khẩu cao su từ Hàn Quốc đạt 32,4 nghìn tấn (tăng 7,3%) tương đương 41,7 triệu USD (giảm 12%); Thái Lan đạt 23,3 nghìn tấn (tăng 14,4%) tương đương 35,9 triệu USD (giảm 8%), và Campuchia đạt 22,9 nghìn tấn (tăng 32,7%) tương đương 33 triệu USD (giảm 6%).

Giá cao su xuất khẩu bình quân Việt Nam tháng 5/2018 không có chênh lệch nhiều so với tháng trước, giữ ở mức là 1.431 USD/tấn. Tuy nhiên, tính bình quân 5 tháng đầu năm 2018 vẫn ở mức thấp 1.460 USD/tấn, giảm 25,3% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao su nguyên liệu trong nước có xu hướng giảm nhẹ so với tháng 4/2018, tại Đồng Nai giá mủ cao su giảm 100 đ/kg xuống 13.100 đ/kg.

7. Chè

Lượng chè xuất khẩu tháng 5/2018 của Việt Nam ước đạt 9 nghìn tấn với giá trị đạt 14 triệu USD. Lũy kế xuất khẩu chè 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 44 nghìn tấn tương đương 68 triệu USD, giảm 12,3% về khối lượng và giảm 10,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

⁴ Xuất khẩu cao su thiên nhiên sang Ấn Độ tăng do giá cao su thế giới đang ở mức thấp, trong khi mưa lớn thất thường có thể làm giảm nguồn cung tại Ấn Độ.

Giá chè xuất khẩu bình quân 5 tháng đầu năm 2018 đạt 1.554 USD/tấn, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2017.

Tại thị trường trong nước, giá chè vẫn giữ ở mức ổn định 105.000 đ/kg đối với chè xanh búp khô, 200.000 đ/kg chè cành chất lượng cao tại thị trường Thái Nguyên, và 9.000 đ/kg đối với chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1, 6.000 đ/kg đối với chè nguyên liệu sản xuất chè đen tại thị trường Lâm Đồng. Thời tiết thuận lợi, nguồn cung dồi dào, nên trong những tháng tới chưa có bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy giá chè nội địa và thế giới sẽ biến động mạnh.

8. Chăn nuôi

Trong tháng 5/2018, giá thịt lợn hơi tiếp tục tăng mạnh trên địa bàn cả nước, và đến ngày 24/5 đã tăng khoảng 35-36% so với giá tháng 1/2018, và tăng tới hơn 200% so với cùng kỳ năm 2017, dao động phổ biến từ 44.000-48.000 đ/kg. Giá lợn hơi tăng mạnh chủ yếu do nguồn cung chưa phục hồi sau khi các hộ chăn nuôi giảm đàn và tạm dừng nuôi lợn trong đợt khủng hoảng giá năm 2017. Theo Tổng cục Thống kê, số lượng lợn cả nước hiện tại ước tính giảm 5,8% so với cùng kỳ năm 2017.

Theo khuyến cáo, các hộ chăn nuôi không nên tăng đàn ồ ạt vào lúc này bởi giá mua lợn giống hiện nay khá cao, trong khi dự báo giá lợn hơi có thể giảm trở lại trong quý 3/2018. Bên cạnh đó, tình hình thiếu hụt nguồn cung như hiện nay cũng không quá lo ngại bởi ngoài nguồn cung từ các hộ chăn nuôi còn có nguồn cung từ các công ty chăn nuôi lớn có khả năng đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Theo đánh giá của Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn, Việt Nam vẫn sẽ là quốc gia sản xuất thịt lợn đứng thứ 5 thế giới, chiếm tỷ trọng 2,47% tổng sản lượng thịt toàn cầu⁵. Tiêu thụ thịt lợn của Việt Nam năm 2018 dự báo sẽ đạt 2,78 triệu tấn thịt xẻ, tăng 74 nghìn tấn, tương đương tăng 2,74% so với mức 2,703 triệu tấn của năm 2017.

Nguồn cung thịt gà vẫn khá dồi dào so với nhu cầu thu mua của thương lái khiến giá gà thịt công nghiệp tại trại ở các tỉnh phía Nam giảm. Tại khu vực ĐBSCL, giá gà thịt công nghiệp lông trắng tại trại đạt bình quân 24.000 đ/kg, giảm 11,9% so với tháng trước, và giảm 4% so với cùng kỳ năm 2017. Tại khu vực Đông Nam Bộ, loại gà này có giá bình quân là 26.000 đ/kg, giảm 2,8% so với tháng trước, nhưng vẫn tăng 3% so với cùng kỳ năm 2017. Giá gà thịt công nghiệp lông màu bình quân tại trại ở Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ cũng giảm nhẹ 0,6% và 1,3% so với tháng trước, xuống còn 38.300 đ/kg và 37.300 đ/kg.

9. Thủy sản

Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 5/2018 ước đạt 671 triệu USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 3,11 tỷ USD, tăng 9,7% so với

⁵Báo cáo thị trường thịt toàn cầu 5/2018 - FAO

cùng kỳ năm 2017. Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường xuất khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2018, chiếm 52,7% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 4 tháng đầu năm 2018, các thị trường có giá trị xuất khẩu thủy sản tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái là Hà Lan (tăng 60,2%), Trung Quốc (tăng 28,8%), Anh (tăng 27,4%) và Đức (tăng 27%).

Xuất khẩu thủy sản thuận lợi do nguồn cung trong nước ổn định. Tuy nhiên, trong thời gian tới, các đơn vị thuộc Bộ kiểm soát chặt chẽ kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra Ủy ban châu Âu (EC) sang Việt Nam từ ngày 16-22/5 để kiểm tra thực tế tại tỉnh Kiên Giang và Bình Định liên quan đến việc thực thi 9 khuyến nghị của EC. Ngoài ra, từ ngày 14 - 25/5, Cơ quan Thanh tra An toàn thực phẩm Mỹ tiến hành thanh tra thực tế chương trình kiểm soát cá da trơn của Việt Nam. Dự kiến trong tháng 6, Bộ Quản lý An toàn Thực phẩm và Thuốc của Hàn Quốc sẽ cử một đoàn công tác tới Việt Nam để kiểm tra quá trình kiểm soát nitrofurantoin trong tôm Việt Nam trước khi xuất sang Hàn Quốc.

Giá tôm thế giới giảm mạnh do sản lượng tăng cao trong khi lượng tồn kho ở Mỹ vẫn giữ ở mức cao. Tại thị trường Ấn Độ giá tôm chân trắng cỡ 50 con/kg tại bờ chỉ ở mức 4,04-4,20 USD/kg, mức giá này thậm chí thấp hơn chi phí sản xuất. Giá tôm thế giới giảm kéo theo giá tôm trong nước giảm theo, ghi nhận tại Cà Mau, giá tôm sú loại 20 con/kg trung bình đạt 240.000 đ/kg giảm 30.000 đ/kg; giá tôm sú loại 30 con/kg trung bình đạt 188.000 đ/kg giảm 19.000 đ/kg so với tháng trước. Trong khi đó, giá cá tra đang ở mức cao từ 30.000 -32.000 đ/kg dẫn đến có hiện tượng người dân khu vực ĐBSCL mở rộng diện tích thả nuôi đẩy giá cá tra giống đạt tới mức 70.000 -80.000 đ/kg tăng gấp 2-3 lần so với cùng kỳ năm trước.

10. Gỗ và sản phẩm gỗ

Giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 5 năm 2018 ước đạt 628 triệu USD. Lũy kế xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2018 ước đạt 3,3 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2017. Trong những tháng đầu năm 2018, xuất khẩu sang thị trường chính gồm Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc tăng trưởng tốt với kim ngạch xuất khẩu lần lượt đạt 1,05 tỷ USD (tăng 9,7% so với cùng kỳ năm ngoái); 367 triệu USD (tăng 2,8% so với cùng kỳ năm ngoái), 350 triệu USD (tăng 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái) và 289 triệu USD (tăng 45,3% so với cùng kỳ năm ngoái).

Giá trị nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ trong tháng 5/2018 ước đạt 192 triệu USD. Lũy kế nhập khẩu 5 tháng đầu năm đạt 879 triệu USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2017. Nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ Mỹ và một số nước thuộc EU trong 4 tháng đầu năm tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể là, Mỹ đạt 89,3 triệu USD (tăng 17,6%), Đức đạt 21,5 triệu USD (tăng 25,6%), Pháp đạt 17 triệu USD (tăng 20,4%). Nhập khẩu gỗ từ Mỹ và các nước Châu Âu tăng mạnh do Mỹ đang có chính sách xúc tiến thương mại sản phẩm gỗ

nguyên liệu sang thị trường châu Á⁶; và nguồn gỗ từ EU được các doanh nghiệp Việt Nam ưa chuộng do ít rủi ro về pháp lý và chất lượng tốt.

Nguồn cung gỗ đang có xu hướng thắt chặt⁷ trong khi cầu phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ duy trì ở mức cao là yếu tố đưa giá gỗ nguyên liệu lên cao. Trên thị trường thế giới, giá lim Tây Phi⁸ đã tăng lên mức 475 USD/m³ do nguồn cung eo hẹp và chính sách tăng thuế xuất khẩu của các nước Tây Phi. Giá gỗ tròn nhiệt đới trên thị trường thế giới cũng tăng lên mức 316 USD/m³, tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường gỗ thế giới sẽ phải đối mặt với áp lực về nguồn cung gỗ nguyên liệu trong ngắn hạn sẽ khiến giá gỗ nguyên liệu tiếp tục tăng và cạnh tranh khốc liệt hơn trong việc thu mua gỗ nguyên liệu. Không những vậy, một loạt các hiệp định thương mại, hiệp định đối tác tự nguyện và FLEGT đang khiến các nhà chế biến gỗ hàng đầu đổ xô thu mua nguồn gỗ nguyên liệu có nguồn gốc hợp pháp để thay cho nguồn nguyên liệu có tính rủi ro cao trước đây.⁹ Điều này sẽ trực tiếp tác động đến các hoạt động chế biến và xuất khẩu các mặt hàng gỗ của Việt Nam vào các thị trường chủ lực trong thời gian tới.

Hiện nay, Việt Nam phụ thuộc khá nhiều vào việc nhập khẩu gỗ nguyên liệu để phục vụ chế biến gỗ trong nước. Việc này trực tiếp làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm gỗ trên thị trường xuất khẩu, giá cả thị trường biến động và rủi ro trong việc truy xuất nguồn gốc. Trong ngắn hạn, cần đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, tiếp cận các nguồn gỗ có chất lượng tốt, ít rủi ro như EU, Canada... để tránh rủi ro và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, trong dài hạn cần chú trọng đến phát triển rừng gỗ lớn, sử dụng giống cây chất lượng tốt nhằm góp phần chủ động nguồn nguyên liệu cho chế biến.

⁶ Tại Mỹ, Hội đồng xuất khẩu gỗ của Mỹ đang tiến hành đẩy mạnh xúc tiến thương mại cho sản phẩm gỗ xử lý nhiệt (gỗ sồi trắng, sồi đỏ) và chuyển dần thị trường mục tiêu từ khu vực EU sang châu Á.

⁷ Tại khu vực châu Phi, một số quốc gia đã ngừng xuất khẩu gỗ nguyên liệu để bảo vệ nguồn tài nguyên rừng đang được khai thác quá mức. Theo FAO, một số nước châu Phi đã ban hành chính sách cấm xuất khẩu gỗ để bảo vệ rừng hoặc tăng cường ngành sản xuất gỗ nội địa gồm: Bờ Biển Ngà, Gabon, Ghana, Madagascar, Mozambique, Nigeria, Cameroon, Gambia, Zambia, Kenya.

⁸ Lim Tây Phi là sản phẩm được nhận được nhiều sự quan tâm của các doanh nghiệp nhập khẩu gỗ nguyên liệu của Việt Nam. Các doanh nghiệp nhập khẩu gỗ đang có xu hướng nhập khẩu lim Tây Phi chất lượng cao hơn so với trước đây.

⁹ Tại khu vực Châu Á, để đáp ứng cho nhu cầu chế biến gỗ trong nước, các nhà chế biến lớn như Trung Quốc, Việt Nam, Indonesia tăng cường thu mua gỗ nguyên liệu. Theo ITTO, Hiệp hội Công nghiệp Thủ công mỹ nghệ và đồ gỗ của Indonesia đã ký kết MOU về hợp tác phát triển ngành chế biến gỗ với Lào, tận dụng tối đa chính sách hỗ trợ đầu tư của Lào đối với ngành gỗ.

Trung Quốc tăng cường nhập khẩu gỗ tròn nhiệt đới từ các nước châu Úc và châu Phi. Trong 3 tháng đầu năm 2018, Trung Quốc nhập khẩu 14,38 triệu m³ gỗ, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó nhập khẩu gỗ trong cứng tăng 25%, lên mức 4,93 triệu m³.

Nhu cầu sử dụng gỗ sồi của EU cho việc chế biến và xuất khẩu gỗ trở lại thị trường này đang tăng cao gây sức ép lên nguồn cung của sản phẩm phẩm này tại khu vực EU khiến các nhà sản xuất thuộc EU đang kêu gọi việc kiểm soát xuất khẩu sản phẩm này.

NHẬN XÉT CHUNG VÀ MỘT SỐ LƯU Ý

Trong tháng tới, đối với một số ngành hàng cần lưu ý:

- **Lúa gạo:** nhu cầu nhập khẩu của các thị trường lớn sẽ giảm đầu quý 3/2018 nên các doanh nghiệp cần chủ động nguyên liệu đáp ứng cho các hợp đồng xuất khẩu đã ký kết.

- **Rau quả:** cần tiếp tục quy hoạch lại vùng trồng, tăng cường xúc tiến thương mại và tìm đầu ra cho quả vải đang sắp vào vụ thu hoạch.

- **Cà phê:** trong tháng tới khi nguồn cung được bổ sung từ mùa vụ thu hoạch của Brazil, Indonesia dự báo giá cà phê sẽ không thể tăng cao. Doanh nghiệp và người dân cần thận trọng việc dự trữ tránh tình trạng giá giảm trở lại khi vào vụ thu hoạch trong quý 4 của Việt Nam

- **Hồ tiêu:** cần nỗ lực hơn nữa trong việc thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh theo hướng tăng cường liên kết, hợp tác với nông dân để xây dựng vùng nguyên liệu sạch.

- **Chăn nuôi lợn:** cần kiểm soát nguồn cung tránh tình trạng mở rộng sản xuất thừa cung, làm giá giảm đồng thời tăng cường kiểm tra đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh ATTP.

- **Thủy sản:** cần kiểm soát người dân mở rộng diện tích nuôi, theo dõi chặt chẽ giá tôm và phản ứng của thị trường để có khuyến cáo người nuôi.

- **Ngành gỗ:** tiếp tục đa dạng hóa thị trường nhập khẩu, tiếp cận các nguồn gỗ có chất lượng tốt, ít rủi ro như EU, Canada... để tránh rủi ro về mặt pháp lý và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Trong dài hạn cần chú trọng đến phát triển rừng gỗ lớn, sử dụng giống cây chất lượng tốt nhằm góp phần chủ động nguồn nguyên liệu cho chế biến.
